TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2019/DS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2019
V/v "Tranh chấp thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Khắc Tường**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Huỳnh Tiễn**

- Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nhã Minh Hoàng**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp thừa kế* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Huỳnh Thị H** - Sinh năm 1964 - Địa chỉ: Phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

**** Bị đơn:*** Ông **Huỳnh D** - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: Phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà **Huỳnh Thị X** – Sinh năm 1952 – Địa chỉ: phường 14, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

- Bà **Huỳnh Thị X1** - Sinh năm 1955 – Địa chỉ: Phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị H1**– Sinh năm 1959 - Địa chỉ: đường Đ, quận Thanh khê, TP Đà Nẵng

- Bà **Huỳnh Thị N** - Sinh năm 1968 - Địa chỉ: Phường HT, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Nguyễn Thị K** - Sinh năm 1954 - Địa chỉ: đường Đ, quận Thanh khê, TP Đà Nẵng

- Bà **Huỳnh Thị T** – Sinh năm 1991 - Địa chỉ: đường Đ, quận Thanh khê, TP Đà Nẵng

- Ông **Huỳnh Thanh L** – Sinh năm 1997 – Địa chỉ: đường Đ, quận Thanh khê, TP Đà Nẵng

- Bà **Huỳnh Mỹ L** – Sinh năm 1993 – Địa chỉ: đường Đ, quận Thanh khê, TP Đà Nẵng

- Ông **Huỳnh Lâm H** - Sinh năm 1979 – Địa chỉ: Phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt (hiện nay đang bị giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị Uyển N** – Sinh năm 1987 – Địa chỉ: Phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Bà **Huỳnh Thị Uyển M**– Sinh năm 1990 – Địa chỉ: Phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- **Phòng công chứng số 3 – thành phố Đà Nẵng**

Địa chỉ: Khu B đường V, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 10.7.2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị H trình bày:*

Cha bà H tên là Huỳnh S (sinh năm 1921, chết năm 1995). Mẹ bà tên là Huỳnh Thị S (sinh năm 1927, chết năm 2015. Cha mẹ bà có 08 người con là:

1. Huỳnh X (sinh năm 1945, chết năm 1991) có vợ con là:
    1.1 Phạm Thị Xuân T – sinh năm 1953
    1.2 Huỳnh Lâm H – sinh năm 1979
    1.3 Huỳnh Thị Uyển N - sinh năm 1987
    1.4 Huỳnh Thị Uyển M– sinh năm 1990
2. Huỳnh Thị X.
3. Huỳnh Thị X1.
4. Huỳnh L (sinh năm 1958, chết năm 2011) có vợ con là:
    4.1 Nguyễn Thị K – sinh năm 1954
    4.2 Huỳnh Thị T – sinh năm 1991
    4.3 Huỳnh Thị Mỹ L – sinh năm 1993
    4.4 Huỳnh Thanh L – sinh năm 1997
5. Huỳnh Thị H1.
6. Huỳnh Thị H.

7. Huỳnh Thị N.

8. Huỳnh D.

Ngoài những người con trên, cha mẹ bà không có con riêng, con nuôi, con ngoài giá thú hay người nào khác thuộc hàng thừa kế thứa nhất.

Sinh thời cha mẹ bà có tạo lập được nhà và đất tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại địa chỉ H75/4-K338 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401100363, hồ sơ gốc số 9371 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/6/2000. Tài sản này hiện do ông Huỳnh D quản lý và sử dụng.

Cha bà H là ông Huỳnh S chết năm 1995 không để lại di chúc. Mẹ là bà Huỳnh Thị S chết năm 2015, trước khi chết mẹ bà có để lại di chúc được lập ngày 13/9/2007 do Phòng công chứng số 3 - thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 15/9/2007. Nội dung di chúc như sau: " *Toàn bộ phần nhà đất thuộc quyền sở hữu và sử dụng của tôi và phần nhà đất mà tôi được hưởng thừa kế của cH tôi là ông Huỳnh S (chết) được sử dụng làm nơi thờ tự ông bà và giao cho con trai tôi là Huỳnh D, CMND số 201085529 cấp tại Công an thành phố Đà Nẵng ngày 07/10/1997, thường trú tại: Tổ 03, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng quản lý sử dụng trông coi ngôi nhà đất nói trên mà không được chuyển nhượng, đổi, cho, cho thuê dưới bất kỳ hình thức nào. Mọi đầu tư sau này được xây dựng trên ngôi nhà và đất đều thuộc quyền quản lý sử dụng của con trai tôi là Huỳnh D…)*

Tuy nhiên theo quy định của pháp luật phần diện tích nhà đất mà mẹ bà có di chúc dùng vào việc thờ cúng không đủ điều kiện để tách thửa. Do di chúc được lập vi phạm điều kiện tách thửa nên đã ảnh hưởng đến quyền thừa kế của bà đối với phần di sản do cha bà để lại. Bà H xác định di sản do cha mẹ bà để lại có giá giá 500.000.000đ và đề nghị Tòa án dùng giá này để chia thừa kế cho bà.

Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Tuyên bố di chúc mẹ tôi lập ngày 13/9/2007 được Phòng công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 15/9/2007 không phát sinh hiệu lực.
- Chia thừa kế theo pháp luật đối với toàn bộ nhà và đất tại địa chỉ H75/4 – K338 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401100363 ngày 29/6/2000 mang tên Huỳnh Thị S và Huỳnh S (chết). Bà Huỳnh Thị H đồng ý giao cho ông Huỳnh D sở hữu và sử dụng ngôi nhà và đất mà cha mẹ bà để lại và ông D phải thối trả cho tôi khoảng tiền bằng 1/8 giá trị di sản.

  * Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

** Trong biên bản hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Huỳnh D trình bày:*

Ông Huỳnh D hoàn toàn thống nhất với ý kiến bà H. Ông đồng ý nhận sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà và đất do cha mẹ ông để lại, đồng thời ông có trách nhiệm thối trả cho bà H khoảng tiền bằng 1/8 giá trị di sản. Ông thống nhất với bà H rằng di sản là nhà và đất do cha mẹ ông để lại có giá 500.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Huỳnh D giữ nguyên ý kiến của mình và có ý kiến tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

** Trong biên bản hòa giải các ngày 11 tháng 9 năm 2018, ngày 21 tháng 11 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Huỳnh Thị X, Huỳnh Thị X1, Huỳnh Thị H1, Huỳnh Thị N, Nguyễn Thị K, Huỳnh Thị T, Huỳnh Thanh L, Huỳnh Mỹ L, Huỳnh Lâm H, Huỳnh Thị Uyển N và Huỳnh Thị Uyển M* thống nhất trình bày:

Các ông bà đều thống nhất với nguyên đơn cũng như bị đơn về di sản thừa kế, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế cũng như di chúc do bà Huỳnh Thị S lập. Tuy nhiên các ông bà này thống nhất nhường toàn bộ phần kỷ phần thừa kế mà họ đáng lẽ được hưởng cho ông Huỳnh D. Họ đồng ý giao nhà và đất là di sản cho ông Huỳnh D sở hữu và sử dụng mà không yêu cầu ông D phải thối trả tiền lại cho họ.

Trong quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đối với họ.

Đối với Phòng công chứng số 3 – thành phố Đà Nẵng, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị H về việc chia thừa kế theo pháp luật là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại H75/4 – K338 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do cha mẹ bà là cụ Huỳnh S và cụ Huỳnh Thị S để lại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các chứng cứ do nguyên đơn cũng như các đương sự khác xuất trình là có cơ sở để xác định sinh thời cụ Huỳnh S và cụ Huỳnh Thị S có tạo lập được khối tài sản chung là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ H75/4 – K338 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401100363 ngày 29/6/2000 mang tên Huỳnh Thị S và Huỳnh S (chết).

* Những người được thừa kế di sản của cụ S như sau:

- Hàng thừa kế thứ nhất của cụ S gồm:

1. Bà Huỳnh Thị X.
2. Bà Huỳnh Thị X1.
3. Bà Huỳnh Thị H1.
4. Bà Huỳnh Thị H.
5. Bà Huỳnh Thị N.
6. Ông Huỳnh D.

Thừa kế thế vị của cụ S (là các con của ông Huỳnh X - sinh năm 1945, chết năm 1991) gồm:

1. Huỳnh Lâm H – sinh năm 1979
2. Huỳnh Thị Uyển N - sinh năm 1987
3. Huỳnh Thị Uyển M– sinh năm 1990

Thừa kế chuyển tiếp của cụ S (vợ con ông Huỳnh L - sinh năm 1958, chết năm 2011) gồm:

1. Nguyễn Thị K – sinh năm 1954
2. Huỳnh Thị T – sinh năm 1991
3. Huỳnh Thị Mỹ L – sinh năm 1993
4. Huỳnh Thanh L – sinh năm 1997

* Những người được thừa kế di sản của cụ S1 như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ S1 gồm:

1. Bà Huỳnh Thị X.
2. Bà Huỳnh Thị X1.
3. Bà Huỳnh Thị H1.
4. Bà Huỳnh Thị H.
5. Bà Huỳnh Thị N.
6. Ông Huỳnh D.

Thừa kế thế vị của cụ S (là các con của ông Huỳnh X - sinh năm 1945, chết năm 1991; các con ông Huỳnh L - sinh năm 1958, chết năm 2011) gồm:

1. Huỳnh Lâm H – sinh năm 1979
2. Huỳnh Thị Uyển N - sinh năm 1987
3. Huỳnh Thị Uyển M– sinh năm 1990
4. Huỳnh Thị T – sinh năm 1991
5. Huỳnh Thị Mỹ L – sinh năm 1993
6. Huỳnh Thanh L – sinh năm 1997

Cụ Huỳnh S khi chết không để lại di chúc. Cụ Huỳnh Thị S trước khi chết có lập di chúc. Di chúc của cụ S được lập ngày 13/9/2007 do Phòng công chứng số 3 - thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 15/9/2007. Nội dung di chúc như sau: " *Toàn bộ phần nhà đất thuộc quyền sở hữu và sử dụng của tôi và phần nhà đất mà tôi được hưởng thừa kế của cH tôi là ông Huỳnh S (chết) được sử dụng làm nơi thờ tự ông bà và giao cho con trai tôi là Huỳnh D, CMND số 201085529 cấp tại Công an thành phố Đà Nẵng ngày 07/10/1997, thường trú tại: Tổ 03, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng quản lý sử dụng trông coi ngôi nhà đất nói trên mà không được chuyển nhượng, đổi, cho, cho thuê dưới bất kỳ hình thức nào. Mọi đầu tư sau này được xây dựng trên ngôi nhà và đất đều thuộc quyền quản lý sử dụng của con trai tôi là Huỳnh D…)*. Như vậy phần đất cụ S để lại dùng vào việc thờ cúng có diện tích 39,4m^2 và phần đất là di sản do cụ Huỳnh S để lại có diện tích 31,6 m2. Theo quy định tại Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì cả hai phần đất do cụ S, cụ S để lại đều không đảm bảo về diện tích và kích thước để tách thửa đất. Vì không đủ điều kiện tách thửa nên di nguyện dùng nhà và đất thuộc quyền sở hữu và sử dụng của mình để thờ cúng của cụ S đã ảnh hưởng đến quyền thừa kế của những người có quyền thừa kế di sản do cụ Huỳnh S để lại. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng di chúc do cụ S lập ngày 13/9/2007 do Phòng công chứng số 3 - thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 15/9/2007 đã vi phạm điều cấm trong quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nên không phát sinh hiệu lực theo quy định tại điều 630 Bộ luật dân sự.

Do di chúc của cụ Huỳnh Thị S không phát sinh hiệu lực nên toàn bộ di sản là nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ H75/4 – K338 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng do cụ S và cụ S để lại được chia thừa kế theo pháp luật.

Ngoài bà Huỳnh Thị H có yêu cầu được chia di sản do cha mẹ bà để lại, còn tất cả các đồng thừa kế khác đều có ý kiến nhường toàn bộ kỷ phần thừa kế mà mình được hưởng cho ông Huỳnh D. Ông Huỳnh D và bà Huỳnh Thị H cùng thống nhất di sản do cha mẹ họ để lại có giá 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận về giá trị di sản của họ phù hợp với quy định tại điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, di sản do cụ S và cụ S để lại cần được chia làm 08 kỷ phần, mỗi kỷ phần có giá trị 62.500.000đ (sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Tất cả các đương sự trong vụ án đều đồng ý giao và ông Huỳnh D đồng ý nhận sở hữu và sử dụng nhà và đất ở tại địa chỉ H75/4 – K338 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do chỉ có bà Huỳnh Thị H yêu cầu thối trả kỷ phần bằng tiền do đó cần buộc ông Huỳnh D phải thối trả cho bà H giá trị một kỷ phần thừa kế tương ứng với số tiền 62.500.000đ (sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa:

Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông Huỳnh D tự nguyện chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị H phải chịu là 3.125.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh D phải chịu là 21.500.000đ

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điểm b khoản 1 điều 630, điểm b khoản 1 điều 650, điểm a khoản 1 điều 651, điều 652 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Áp dụng Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với ông Huỳnh D về việc yêu cầu chia thừa kế.

2. Xử:

Tuyên bố di chúc do bà Huỳnh Thị S lập ngày 13 tháng 9 năm 2007 được Phòng công chứng số 3 - thành phố Đà Nẵng công chứng ngày 15 ngày 9 năm 2007 không phát sinh hiệu lực.

Giao cho ông Huỳnh D quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ H75/4-K338 Hoàng Diệu, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401100363, hồ sơ gốc số 9371 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29 tháng 6 năm 2000.

Buộc ông Huỳnh D phải có nghĩa vụ thối trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền 62.500.000đ (Sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, đương sự có quyền có yêu cầu mà ông Huỳnh D không trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự;

Ông Huỳnh D có quyền, nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở mà ông được giao sở hữu và sử dụng.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ông Huỳnh D tự nguyện chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm các bà Huỳnh Thị H phải chịu là 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lắm ngàn đồng). Nhưng được trừ vào 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 3589 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cụ thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà H còn phải tiếp tục nộp 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm các bà Huỳnh D phải chịu là 21.500.000đ (Hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng)

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự khác vắng mặt mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

Nơi nhận:
- *TANDTP Đà Nẵng*
- *VKSNDQ. Hải Châu*
- *CCTHADSQ Hải Châu*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

N¬i **nhËn:**

TM. HéI §åNG XÐT Xö

- TANDTP §µ N½ng **ThÈm ph¸n - Chñ täa phi^a^n tßa**

- VKSNDQ. H¶i Ch©u

- CCTHADSQ H¶i Ch©u

- Nh÷ng ng-êi tham gia tè tông;

- L-u hå s¬ vô ¸n.

Ph¹m Kh¾c T-êng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xoa **Huỳnh Thanh Trà** **Phạm Khắc Tường**